

Ngày 03/09/2010

TƯỚNG LƯU Á CHÂU BÀN VỀ VĂN HÓA

Nguyễn Hải Hoàn lược dịch



Theo nhà nghiên cứu Dương Danh Dy, chúng ta không được phép quên Lưu Á Châu là con người hai mặt. Đó là một nhắc nhở hết sức đúng. Dòng máu Đại Hán trong Lưu thì cũng giống như trong bất kỳ một quan chức Trung Quốc nào kể cả phong kiến, dân quốc, hay cộng sản từ xưa tới nay khi họ áp dụng mọi thủ đoạn “ăn người” để khu xử với các nước lân bang theo lệnh bề trên. Duy cách tự phản tỉnh của một người như Lưu – chỉ ra căn cốt những chỗ hỏng của văn hóa Trung Quốc cổ truyền mà Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn cố sức bám lấy và đang dẫn cả xã hội Trung Hoa đến vực thẳm của tinh thần và đạo đức – trong bối cảnh hiện tại, thì hiếm có được người như ông Lưu. Nhắc đến nữ liệt sĩ Giang

Trúc Quân và đồng đội chết thảm trong trại tập trung Tra Tử Động của Quốc dân đảng năm 1949, lúc mà Hồng quân đã tiến sát đến đây, có thừa thời cơ cứu sống họ nhưng lại chần chừ không đến cứu vì sợ bị phản bội, Lưu nói: “Có người nói, thật đáng tiếc, các liệt sĩ ấy đã không nhìn thấy nước Trung Quốc mới. Mục tiêu phấn đấu mà họ theo đuổi sắp được thực hiện thế mà họ lại không được nhìn thấy. Tôi bảo anh nhầm rồi. Nói thực lòng, họ vô cùng hạnh phúc [...] Những người còn sống sót mới thực sự đau khổ. Họ nhìn thấy nước Cộng hòa nhân dân được thành lập, rồi sau đó là các phong trào chống phái hữu, tam phản ngũ phản, “Cách mạng Văn hóa”, những người bị cái đảng mà mình hiến dâng tính mạng hành hạ mình chết đi sống lại ấy mới là những người đau khổ nhất. Chết, chết không được. Sống, sống không thành. Cuối cùng để mất niềm tin và tín ngưỡng, chẳng khác gì cái thầy ma biết đi. Đảng viên cộng sản mất tín ngưỡng thì là cái gì? Hãy nhìn bọn quan tham những hiện nay thì khắc rõ. Bọn chúng tên nào cũng sợ chết, quan càng to càng sợ chết. Thứ trưởng Bộ Công an Lý Kỳ Châu khi bị bắt còn hung hăng lắm. Hắn nói: “Nếu tôi có vấn đề thì phải đem chém đầu một nửa Bộ Chính trị!” Đến lúc chuẩn bị đưa đi xử bắn, hắn quỳ xuống van xin: “Xin cho tôi một con đường sống”.

Không nói về quyết tâm vực lại một thể chế cộng sản Trung Hoa mục ruỗng vì tham những bằng những biện pháp mạnh tay mà ở Việt Nam đừng bao giờ mơ tưởng, sự xuất hiện một dạng Lưu Á Châu vẫn còn là hạnh phúc cho Đảng Cộng sản Trung Hoa, bởi nó báo hiệu khả năng thay đổi về bản chất cái đảng này theo xu thế không cưỡng được của lịch sử – một đảng sừng sỏ trong số vài ba đảng còn sót lại của một loại hình đảng phái cầm quyền từng mọc lên nhan nhản ở thế kỷ XX, với khí thế ngút trời “gió Đông thổi bạt gió Tây” những tưởng một sớm sẽ ngự trị khắp toàn cầu, thì nay đã bị nhân loại xóa sổ không thương tiếc. Hãy cứ thử nhìn trở lại Việt Nam xem về tư tưởng khai sáng, những

người đương chức đương quyền có ai bén được đến gót Lưu Á Châu hay không. Một Nguyễn Chí Vịnh với lý thuyết “ba không” chẳng? Một Nguyễn Sinh Hùng với cái giọng “cố đấm ăn xôi” khi bắt cả Quốc hội theo mình làm đường sắt cao tốc chẳng? Xin mượn lời một nhân vật rất giỏi ngữ văn trong Liêu trai chí dị: “Thôi đừng nhắc đến văn chương chúng nữa mà ta nôn ọe ra mất”.

Nguyễn Huệ Chi

Ngày nay Trung Quốc đang tiến những bước dài, đồng thời cũng để lộ ra không ít vấn đề. Tất cả mọi vấn đề đều hướng về chế độ mà mọi vấn đề về chế độ đều hướng về văn hóa, song tất cả mọi vấn đề về văn hóa đều hướng vào tôn giáo.

Tôn giáo quyết định văn hóa mà văn hóa thì quyết định tính cách dân tộc; tính cách dân tộc lại quyết định số phận dân tộc.

Xin nêu thí dụ chống tham nhũng. Trùng trị tham nhũng không thể diệt được tận gốc nạn tham nhũng. Có một biện pháp là hoàn thiện chế độ xã hội, mà phương pháp căn bản là bắt tay từ văn hóa. Thí dụ biện pháp “Lương cao nuôi dưỡng sự liêm khiết”. Ở Trung Quốc lương cao chưa chắc đã có thể nuôi dưỡng được sự liêm khiết. Tại sao thế? Văn hóa Trung Quốc có màu sắc “văn hóa gia đình” rất nặng. Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại [Trong 3 điều bất hiếu, điều lớn nhất là không có con nối dõi]. Càng nhiều con cháu càng lắm phúc. Đời cha nhất định phải để dành tiền của cho con cháu. Điều này khác hẳn văn hóa phương Tây. Những kẻ làm cha như chúng ta, lương bổng bản thân có cao đến đâu cũng vẫn muốn để dành cho con, bởi thế người ta vẫn cứ tham. Đây cũng là một nguyên nhân hình thành “văn hóa hối lộ” trong quan trường Trung Quốc.

Sự hình thành văn hóa Trung Quốc có 3 nhân tố chủ yếu: thứ nhất là hoàn cảnh sinh tồn; thứ hai là tôn giáo; thứ ba là chính sách ngu dân.

1. Hoàn cảnh sinh tồn

Từ xưa tới nay, số dân trên mảnh đất Trung Quốc này đều nhiều hơn châu Âu. Dân bà Trung Quốc bị “văn hóa gia đình” biến thành máy đẻ. Châu Âu có diện tích bình quân đất đai trên đầu người cao hơn Trung Quốc rất nhiều thế mà họ vẫn cảm thấy chật hẹp, không thở hít được nữa, phải khai thác vùng đất mới, bởi thế mà có việc khám phá các đại lục mới.

Người Trung Quốc thì tranh đấu trong hoàn cảnh ác liệt này. Phép sinh tồn rất khắc nghiệt. Nhưng khi nói về hình thành văn hóa mà chỉ nhấn mạnh hoàn cảnh là chưa đủ. Hoàn cảnh xấu tạo nên một loại văn hóa không thành công; hoàn cảnh tốt cũng vẫn có thể tạo dựng nên một loại văn hóa không thành công. Cần xem xét văn hóa Trung Quốc từ hai mặt. Từ xưa Trung Quốc đã có thảm thực vật rất tốt, khắp nơi là rừng. Vùng Sơn

Tây có nhiều than đá như thế chứng tỏ thời cổ rừng ở đây rất tốt. Do có quá nhiều rừng nên người ta chẳng cần đi quá xa nơi ở cũng có thể kiếm được gỗ, vì vậy người ta dùng gỗ để làm nhà, vừa đơn giản vừa đỡ mất công. Lâu ngày kiến trúc Trung Quốc bèn trở thành kiến trúc có hình thức kết cấu thỏ mộc.

Khi tiến sang thời đại văn minh, các dân tộc Châu Âu có môi trường ác liệt hơn Trung Quốc rất nhiều: rừng ít, đá lăm. Muốn làm nhà, họ chỉ có cách lấy đá trên núi mà làm. Lâu ngày nền kiến trúc phương Tây trở thành kiến trúc gạch đá. Qua nhiều nghìn năm, rừng của chúng ta bị đốn hết, các kiến trúc thỏ mộc sụp đổ. Kiến trúc kết cấu gạch đá của phương Tây thì giữ lại được, rừng của họ cũng giữ được. Tại Ý, hiện nay vẫn thấy các kiến trúc có từ hai nghìn năm trước, tương đương đời nhà Tần nhà Hán. Tại Trung Quốc hiện nay cả đến kiến trúc đời nhà Minh cũng hiếm thấy.

2. Tôn giáo

Trung Quốc có ba tôn giáo chính là Phật giáo, Đạo giáo, và Nho giáo (tôi gọi Nho học là một loại tôn giáo). Ba tôn giáo này có trách nhiệm không thể thoái thác đối với sự hình thành trạng thái tâm lý và đạo đức ngày nay của người Trung Quốc. Lịch sử cho thấy ba tôn giáo trên căn bản không thể chấn hưng được dân tộc Trung Hoa.

Xin để tôi so sánh đối chiếu Ki Tô giáo với tôn giáo của Trung Quốc.

Văn hóa Trung Quốc dạy chúng ta “Nhân chi sơ, tính bản thiện” [con người lúc mới ra đời có bản tính lương thiện]. Tôn giáo của phương Tây thì ngược lại, cho rằng con người sinh ra đã là xấu [nguyên văn chữ Hán: ác], bản tính con người cũng xấu. Bởi vậy, tôn giáo phải hạn chế anh, bắt anh suy ngẫm về chính mình. Văn hóa phương Tây cho rằng loài người có tội tổ tông [Sáng Thế Ký trong Cựu ước chép chuyện thủy tổ đầu tiên của loài người là ông Adam và bà Eva không nghe lời răn của Thượng Đế, đã ăn vụng trái cấm, tức đã phạm tội]. Lòng người đen tối.

Trong số các đồng chí có người đã trải qua “Cách mạng Văn hóa”, xin hỏi cái đen tối nhất ở đâu? Cái đen tối nhất thì ở trong lòng người [Trong Cách mạng Văn hóa, vì để chứng tỏ sự trung thành với “minh chủ”, nhiều người Trung Quốc đã phạm những lỗi đạo đức khó có thể tưởng tượng, thí dụ bắn giết nhau, hành hạ thể xác và tinh thần vô cùng dã man chính bạn bè, đồng chí, đồng đội, đồng sự của mình; vợ từ bỏ chồng, con từ bỏ cha chỉ vì chồng, cha bị vu cáo là chồng Đảng; có Hồng Vệ Binh cắt họng đồng chí mình dám nói sự thật...]. Tâm hồn mỗi người đều có mặt vô cùng bản thủ. Văn hóa phương Tây mở xẻ, hé lộ nó ra, trung nó ra. Phê phán nó, kiềm chế nó. Văn hóa phương Đông thì ôm ấp nó, nuôi dưỡng nó. Nhà thờ ở phương Tây có phòng xưng tội [nguyên văn: sám hối]. Người ta vào nhà thờ trình bày với thánh thần các thứ trong tâm hồn mình. Nói cho thần thánh nghe mọi cái xấu xa bản thủ của mình thì người ta thấy nhẹ nhõm. Tâm hồn người ta được rửa sạch. Hồi sang Mỹ tôi có vào nhà thờ ngồi hẳn một ngày

trời. Tôi phát hiện thấy một cảnh rất thú vị: mọi người ai nấy khi vào nhà thờ thì mặt mày ủ ê, khi đi ra thì sắc mặt thư thái nhẹ nhõm. Về sau tôi mới dần dà hiểu được bí quyết của chuyện ấy. Lâu ngày, người ta trở thành con người lành mạnh, con người có tâm trạng và tâm hồn đặc biệt kiên toàn. Con người ai cũng có ham muốn. Nhưng người ta phải kiềm chế ham muốn của mình, ai nấy ắt phải tự mình (chứ không phải người khác) kiềm chế bản thân.

Người Trung Quốc không biết kiềm chế mình, không biết tra khảo bản thân, thế là người ta đi kiềm chế kẻ khác, tra khảo kẻ khác. Quất roi và tra khảo bản thân là chuyện đau khổ. Chỉ khi nào trong lòng mình mãi mãi có tín ngưỡng, có tín ngưỡng vĩnh hằng với thần thánh, thì mới có thể làm được như thế.

Rất nhiều đồng chí đã đi thăm nhà thờ ở phương Tây. Ở đây thánh thần xuất hiện với hình ảnh đầm đìa máu, chịu khổ chịu nạn. Giêsu bị đóng đinh trên thập tự giá. Đức Mẹ không đổ máu nhưng rơi lệ. Đây thực sự là hóa thân của con người, là hóa thân của sự khổ nạn và tư tưởng của con người. Thần thánh trong tôn giáo phương Tây nhìn vào tựa như thần thánh, thực ra là con người. Cái chết của Giêsu đã hoàn tất việc ngài lột xác [nguyên văn: thoát biến] từ thánh thần thành con người. Chỉ con người mới chết.

Nhưng thánh thần trong các đền miếu của Trung Quốc thì mới là thánh thần. Bạn hãy xem hình ảnh các vị thần thánh ấy: bụng chảy xệ, nét mặt chẳng lo nghĩ gì sất, nhăn nhở cười cợt, thụ hưởng của thờ cúng. Vị nào vị ấy ăn đến béo rụt đầu rụt cổ.

Người phương Tây đến nhà thờ là để sám hối. Chúng ta lên đền lên chùa là để hồi lộ. Chẳng phải thế hay sao? Vì muốn làm được một chuyện gì đây, chúng ta khẩn vái thần thánh, bỏ tiền mua mấy nén hương thắp lên hoặc bày lên mâm những thứ dân gian thường ăn như trái cây gì gì đó, rồi im lặng cầu nguyện. Như thế chẳng phải hồi lộ thì là gì?

Người phương Tây đến nhà thờ để giải thoát nỗi khổ về tinh thần. Chúng ta lên đền chùa để giải quyết nỗi khổ trong đời sống thực tế. Thần thánh trong tôn giáo phương Tây luôn luôn chịu khổ còn nhân dân thì không chịu khổ. Thần thánh trong tôn giáo phương Đông thì hưởng thụ, còn dân chúng thì chịu khổ. Đây là khác biệt lớn nhất giữa tôn giáo phương Đông với phương Tây.

Ở nước ngoài, nhà thờ bao giờ cũng xây dựng tại trung tâm đô thị, gần gũi với dân. Đền chùa Trung Quốc thì bao giờ cũng xây dựng trong rừng sâu núi cao, xa rời dân. Tôi từng nói người Trung Quốc về cơ bản là một dân tộc không có tín ngưỡng. Nói không có tín ngưỡng không phải là không có hình thức tín ngưỡng. Ngược lại, những thứ người Trung Quốc tín ngưỡng thì phức tạp nhất, người ta tin cả các đại sư khí công. Cái quái gì cũng tin lại chính là chẳng tin cái gì hết. Trong lòng người Trung Quốc không có vị trí của một vị thần thánh vĩnh hằng. Nói sâu một chút, tức là chẳng có sự mưu cầu theo đuổi

tinh thần văn hóa có tính tận cùng! Loại người đó không mở rộng phạm vi quan tâm của mình ra tới bên ngoài gia đình, thậm chí cá nhân. Nếu mở rộng sự quan tâm ấy ra thì nhất định sẽ là làm hại kẻ khác. Một dân tộc như vậy sao lại không “năm bè bảy mảng” kia chứ?

Tại phương Tây, khi trên đường có một chiếc xe hỏng thì hầu như tất cả các xe khác đều dừng lại, người ta đến hỏi anh có cần giúp đỡ gì không. Tại Trung Quốc thì hầu hết xe đều bỏ đi, khó khăn lắm mới có người dừng xe hỏi anh, có lẽ tôi còn ngờ vực, anh làm gì thế? Anh có mục đích gì.

Phương Tây đã thắng trong cuộc cạnh tranh với phương Đông cả nghìn năm nay. Tôn giáo phương Tây đã thắng trong cuộc cạnh tranh với tôn giáo phương Đông. Thắng lợi của tôn giáo là thắng lợi thế nào? Tôi cho rằng đó là một loại thắng lợi về tinh thần. Không có tín ngưỡng thì không có sức mạnh tinh thần. Cái chúng ta thiếu lại chính là cái người ta có.

Hãy nói về chuyện xây đền chùa. Phương Tây khi xây đền chùa thường là bạt hẳn một quả đồi. Đó là một kiểu khí thế, một kiểu dũng khí đấu tranh với thiên nhiên. Người Trung Quốc xây đền chùa thường hay xây trong núi sâu. Xem ra là hòa nhập cùng núi rừng thành một khối, trên thực tế là một kiểu đầu cơ. Có một bức tranh cổ tên là Ngôi chùa cổ trong núi sâu, rất nổi tiếng, nhưng nhìn vào tranh chẳng thấy một bức tường hay một viên ngói nào cả. Bức tranh vẽ gì vậy? Một lối mòn chạy giữa hai quả núi, một nhà sư quẩy đôi thùng đi gánh nước. Rốt cuộc bức họa có ý gì? Là nói ngôi chùa cổ trong núi sâu, chùa và núi hòa làm một với nhau. Chúng ta khẳng định rằng ý của bức họa rất khôn khéo.

Người Trung Quốc có tâm lý đầu cơ rất nặng, ai cũng chỉ muốn không làm mà hưởng. Ngày nay, trong thời đại cải cách mở cửa, có biết bao nhiêu người lao vào biển thương mại, ai nấy đều nghĩ “Ngày mai đến lượt mình [làm giàu] rồi”, Họ muốn làm cái bộ phận “Để một số người giàu lên trước” ấy. Sau nhiều năm được giáo dục “Vì nhân dân phục vụ” mà họ lại đều muốn trở thành đối tượng được phục vụ.

Người Trung Quốc trước đời Tần thì không như thế. Sau đời Hán, đặc biệt sau khi Lưu Triệt [tức Hán Vũ Đế, 156-87 trước CN] độc tôn Nho thuật [tức Nho học, Nho giáo] thì người Trung Quốc đã thay đổi.

Tôi rất thích đọc bộ Sử ký [của Tư Mã Thiên]. Đọc hết sách này mà chẳng thấy có đoạn nào viết về những kẻ phản bội. Ngày nay chúng ta có biết bao nhiêu kẻ phản bội! Thời xưa có rất ít kẻ cáo giặc. Thời nay thì khắp nơi đều có!

Chính ủy Đại học công trình không quân Vương Hồng Sinh đến thăm tôi. Hồi ở Ban chính trị không quân, anh ấy và tôi là chiến hữu với nhau. Hai chúng tôi nhắc đến một

chuyện thế này: đơn vị Vương Hồng Sinh có một anh cán sự, là người được lãnh đạo rất coi trọng. Một đồng sự của anh ta ngủ với gái; vị cán sự ấy bèn vác ghế đến ngồi lý tận nửa đêm ngoài cửa nhà người đồng sự, cho tới lúc bắt được hai người kia hủ hóa với nhau. Anh cán sự được biểu dương. Tôi than thở cảm tức mãi không thôi. Tôi bảo: sức mạnh nào đã chi phối anh ta ngồi trong bóng đêm lâu đến thế? Tuyệt đối là một loại ý thức phạm tội.

Thời xưa, Bảo Định, Dịch Thủy là nơi sinh ra những Kinh Kha, Cao Tiệm Ly, Điền Quang, Phan Ư Kỳ [bốn nhân vật anh hùng nổi tiếng trong vụ ám sát không thành Tần Thủy Hoàng]. “Gió vù vù, hê, sông Dịch lạnh ghê, Tráng sĩ một đi, hê, không trở về” [câu thơ Kinh Kha cảm tác khi qua sông Dịch trên đường đi mưu sát Tần Thủy Hoàng]. Trong kháng chiến chống Nhật, phủ Bảo Định có nhiều Hán gian [nguyên văn: Nhị cầu tử, tên thời trước gọi cảnh sát] nhất. Hồi làm ở Hội Nhà văn tôi có đến Bảo Định sưu tầm dân ca. Một ông nông dân hát cho tôi nghe một bài ca ngày xưa: “Năm ấy giặc Nhật đến làng, chúng tôi vác súng đi lính...” Về sau tôi mới biết ông ta đi lính gì. Lính nguy.

Ở nước ngoài không phải là không có kẻ phản bội, nhưng ít hơn nhiều so với Trung Quốc. Sức mạnh nào đã tác động đến người ta? Sức mạnh tinh thần.

Năm 1986 tôi sang Mỹ. Đêm khuya ra đường, đèn tín hiệu giao thông bật đỏ, chẳng thấy chiếc xe nào chạy cả, tất cả xe đều tự động dừng lại ở ngã tư. Tôi không hiểu, bảo người Mỹ sao mà ngoan thế nhỉ. Về sau tôi mới biết đây là sự tự kiểm chế của họ. Kiểm chế bản thân là cứu vớt tâm hồn. Việc nhỏ đã thế, việc lớn lại càng thế.

Người Nhật nói, trận địa Trung Quốc rất dễ bị chọc thủng. Lê Minh [triết gia Trung Quốc đương đại nổi tiếng là “khùng”] nói rất hay: “Tôn giáo Trung Quốc biến dân chúng thành bầy cừu”.

Đều là cố thủ trận địa, người phương Tây tuy cũng sợ nhưng họ có thể kiểm chế bản thân. Chúng ta thì sao? Trước hết là mong người khác làm bia đỡ đạn. Thấy người khác bỏ chạy thì nghĩ, vì sao mày chuồn? Tao cũng chuồn. Mày đi lính nguy no nê cơm rượu, tao cũng đi. Mày tham ô, tao cũng tham ô. Tao không chịu kém mày. Tại các nước phương Tây không phải không có chuyện ăn hối lộ nhưng nhìn chung ít hơn chúng ta. Khi nhận hối lộ, lương tâm và tinh thần người ta sẽ ràng buộc họ.

Phó Chủ tịch Trì Hạo Điền [Thượng tướng, sinh 1929, thời gian 1998-2003 làm Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương kiêm Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc] có kể một chuyện để lại ấn tượng rất sâu sắc đối với tôi. Ông kể, trong thời kỳ chống Nhật vùng căn cứ địa Giao Đông có bảy tám tên lính Nhật vác cờ mặt trời [tức quốc kỳ Nhật] đi càn, ba bốn chục nghìn quân dân căn cứ địa bỏ chạy hết. Sói đuổi cừu mà.

Trên xe buýt một cô gái bị cướp, xe đầy áp người mà chẳng ai ho he. Cô gái xúc động

thốt lên: “Cha tôi kể năm xưa một tên giặc Nhật cai quản cả một huyện của chúng ta. Ngày ấy tôi không tin, bây giờ thì tin rồi”.

Hỏi “Cách mạng văn hóa”, ga xe lửa lúc nào cũng đông nghịt. Khi tàu đến, người ta chen nhau ùa vào ga lên tàu. Một cô nhân viên soát vé nói: các ông bà đông thế này, một đứa con gái như tôi không thể nào giữ được ai, mà tôi cũng chẳng muốn làm thế. Bắt giữ ai nào? Giữ người đầu tiên chen vào. Thế là ai nấy ngoan ngoãn xếp hàng.

3. Kể thống trị các thời kỳ trước kia thực hành chính sách ngu dân

Tôn giáo Trung Quốc có mấy loại, tuy khác nhau về tư tưởng nhưng trên mặt chủ nghĩa chống hiểu biết hoặc chủ trương ngu dân thì đều như nhau. Chính vì thế mà tôn giáo mới được tầng lớp thống trị coi trọng. Dưới sự giúp công của văn hóa tôn giáo và chính sách ngu dân của bọn thống trị, người Trung Quốc hình thành quần thể như ngày nay. Người Trung Quốc giỏi nhất về chuyện ca tụng công đức, thứ nhì là tố giác, thứ ba là giở thủ đoạn, cuối cùng là khôn ngoan bo bo giữ mình [nguyên văn: minh triết bảo thân].

Người Mãn Thanh thống trị Trung Quốc thành công nhất. Họ hiểu rõ đặc tính quan trường của người Trung Quốc: độc lòng trung thành với cá nhân, không trung thành với nhà nước. Ai có vú thì người ấy là mẹ [Ai có sữa cho bú thì nhận người ấy làm mẹ. Ý nói vì tham lợi mà vong ân bội nghĩa, ai cho mình quyền lợi thì theo người đó].

Trong việc thống trị ba dân tộc Hán, Mông, Tạng ở Trung Quốc, người Mãn Châu nhằm vào các đặc điểm khác nhau của ba dân tộc này để sử dụng những mảnh khóc khác nhau. Người Tây Tạng tin Phật Giáo, triều đình nhà Thanh cho dựng ngay tại Thừa Đức [1 trong 10 địa điểm danh lam thắng cảnh nổi tiếng nhất Trung Quốc, cách Bắc Kinh 180 km] một ngôi chùa phỏng theo kiểu chùa Tây Tạng, đón Lạt Ma về kinh đô làm ông lớn. Người Mông Cổ nhanh nhẹn dũng mãnh thì dùng thủ đoạn hôn nhân, gả con gái hoàng tộc cho vương công Mông Cổ. Mà đẻ ra con trai thì nó là cháu ngoại tao. Đối với người Hán thì dùng khoa cử. Người Hán có tật thích làm quan. Chỉ cần cho mà làm quan, tựa như quặng khức xương cho con chó, là mà cúi đầu cụp tai ngoan ngoãn nghe theo.

Hỏi tôi sang Mỹ, thầy hướng dẫn tôi là người chuyên nghiên cứu về Mao Trạch Đông. Ông ấy cho rằng trong đời mình, Mao Trạch Đông tổng cộng làm được 31 việc:

1- Năm 1921 vào Đảng; 2- Năm 1925 chuyển sang theo nông dân; 3- Năm 1923-1927 vào Quốc dân đảng; 4- Năm 1928 xây dựng căn cứ địa ở nông thôn; 5- Xây dựng Khu Xô-viết Giang Tô; 6- Sự kiện Phú Điền [sự kiện nội bộ đảng CSTQ thanh trừng giết nhằm nhiều cán bộ của đảng năm 1930 tại căn cứ địa Phú Điền tỉnh Giang Tô]; 7- Năm 1925 đi Trường chinh; 8- Hội nghị Tuân Nghĩa [hội nghị mở rộng Bộ chính trị ĐCSTQ họp tháng 1/1935 tại Tuân Nghĩa tỉnh Quý Châu, xác lập quyền lãnh đạo của Mao Trạch Đông; được coi là bước ngoặt của cách mạng Trung Quốc]; 9- Tranh giành quyền lãnh

đạo Đảng CSTQ với Trương Quốc Đào; 10- Năm 1937 hợp tác với Quốc dân đảng; 11- Kết hôn với Giang Thanh; 12- Chinh phong ở Diên An; 13- Đại hội VII xác lập tư tưởng Mao Trạch Đông; 14- Giành chính quyền trên cả nước; 15- Tiến hành cải cách ruộng đất; 16- Năm 1950 tham gia cuộc chiến tranh Nam Triều Tiên; 17- Sự kiện Cao Cương [nguyên Phó Chủ tịch nước CHND Trung Hoa; năm 1954 bị kết tội chia rẽ đảng, bị kỷ luật, tự tử chết 1954]; 18- Tam phản ngũ phản [hai phong trào trong thời gian cuối 1951 đến 10/1952. Tam phản: chống tham ô, lãng phí và quan liêu; Ngũ phản: trong ngành công thương nghiệp tư doanh chống hối lộ, trốn thuế và lậu thuế, lầy cấp tài sản nhà nước, làm ăn gian dối, đánh cắp tình báo kinh tế]; 19- Công tư hợp doanh và hợp tác xã nông nghiệp; 20- Chống phái hữu; 21- Đại Nhảy vọt; 22- Hội nghị Lư Sơn [hội nghị mở rộng Bộ chính trị và hội nghị lần 8 trung ương ĐCSTQ, cách chức Bộ trưởng Quốc phòng của Bành Đức Hoài]; 23- Cắt đứt quan hệ với Liên Xô; 24- Chuẩn bị đánh đổ Lưu Thiếu Kỳ; 25- Phát động cách mạng văn hóa; 26- Giúp Việt Nam chống Mỹ; 27- Xác định Lâm Bưu là người kế vị; 28- Tan băng quan hệ với Mỹ; 29- Nâng đỡ Nhóm Bốn Tên; 30- Đánh đổ Đặng Tiểu Bình; 31- Bố trí Hoa Quốc Phong làm người kế vị.

Tôi nghiên cứu kỹ 31 sự việc này, phát hiện thấy trong đó có 20 sự việc liên quan tới hủy hoại tinh thần và đạo đức con người. Đến năm 1966, cuối cùng Mao Trạch Đông phát động cuộc Cách mạng Văn hóa chưa từng có trong lịch sử, làm cho kinh tế Trung Quốc đi tới bờ vực sụp đổ, càng làm cho phẩm chất đạo đức của nhân dân toàn quốc hạ thấp xuống tới mức đáng sợ, nhà nước mấy lần sa vào tình cảnh muôn đời không phục hồi được.

Tinh thần là cái gốc lập mệnh của mỗi con người, là cái gốc lớn mạnh của một dân tộc, cái gốc sinh tồn của một quốc gia. Cái gì cũng có thể không có nhưng tinh thần thì không thể không có.

Cách đây ít lâu khi xuống sư đoàn 33 Không quân, tôi có đến thăm trại tập trung Tra Tử Động. Nhiều liệt sĩ như Chị Giang [tên thân mật gọi Giang Trúc Quân, nữ liệt sĩ cách mạng Trung Quốc, 1920-1949] đã hy sinh tại đây. Hồi ấy nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã thành lập. Chị Giang đang ở trong tù mà vẫn thêu một lá cờ đỏ năm sao. Chị chưa biết mẫu của cờ đỏ năm sao như thế nào, cho nên đã thêu ngôi sao lớn nhất vào chính giữa lá cờ, 4 ngôi sao nhỏ ở 4 góc. Khi bọn Quốc dân đảng chuẩn bị làm cuộc đại tàn sát tù nhân thì Quân Giải phóng đã tiến tới gần Bạch Thị Dịch. Đội du kích Hoa Doanh Sơn bắt được liên lạc với Quân đoàn 47. Đội du kích nói: Các đồng chí mau tiến quân đi, trại tập trung Tra Tử Động sắp hành quyết các chính trị phạm. Nhưng Quân Giải phóng cho rằng đội viên du kích Hoa Doanh Sơn là tên lừa đảo, có thể là bầy kẻ địch cài, cho nên họ không hành động. Kết quả là cuộc tàn sát bắt đầu. Các liệt sĩ hiên ngang đi tới chỗ chết.

Có người nói, thật đáng tiếc, các liệt sĩ ấy đã không nhìn thấy nước Trung Quốc Mới.

Mục tiêu phấn đấu mà họ theo đuổi sắp được thực hiện thế mà họ lại không được nhìn thấy.

Tôi bảo anh nhầm rồi. Nói thực lòng, họ vô cùng hạnh phúc. Tín ngưỡng trong lòng họ sắp được thực hiện, chết vào lúc đó không phải là nỗi đau mà là một niềm hạnh phúc. Những người còn sống sót mới thực sự đau khổ. Họ nhìn thấy nước Cộng hòa nhân dân được thành lập, sau đó là các phong trào chống phái hữu, tam phản ngũ phản, “Cách mạng Văn hóa”, những người bị cái đảng mà mình hiến dâng tính mạng hành hạ mình chết đi sống lại ấy mới là những người đau khổ nhất. Chết, chết không được. Sống, sống không thành. Cuối cùng để mất niềm tin và tín ngưỡng, chẳng khác gì cái thầy ma biết đi.

Đảng viên cộng sản mất tín ngưỡng thì là cái gì? Hãy nhìn bọn quan tham những hiện nay thì khắc rõ. Bọn chúng tên nào cũng sợ chết, quan càng to càng sợ chết. Thứ trưởng Bộ Công an Lý Kỳ Châu khi bị bắt còn hung hăng lắm. Hắn nói: “Nếu tôi có vấn đề thì phải đem chém đầu một nửa Bộ Chính trị!” Đến lúc chuẩn bị đưa đi xử bắn, hắn quỳ xuống van xin: “Xin cho tôi một con đường sống”.

*Nguyễn Hải Hoàn lược dịch và ghi chú trong ngoặc [].
Người dịch gửi trực tiếp cho Bauxite Việt Nam*

*Đăng ngày Thứ sáu, SEP 3, 2010
Ban Kỹ Thuật K10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, VNCH*